

Bản án số: **31/2020/DS-ST**

Ngày 14-9-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2019/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ông Trương Trọng H, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn XT, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Có mặt)

**/ Bị đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1982 và bà Đào Thị V, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ dân phố 03 (nay là tổ dân phố 01), thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắc Nông về việc sát nhập, đổi tên và thành lập mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắc Nông). (Vắng mặt)

**/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986 và bà Trương Thị X, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn TB, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Trương Trọng H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Ngày 30/01/2019 ông có cho Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V vay số tiền 193.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 30/03/2019, mục

đích vay để mua rẫy, từ khi vay ông T, bà V đã thanh toán được cho ông số tiền 83.000.000 đồng, hiện ông T, bà V còn nợ lại ông số tiền 110.000.000 đồng, đã nhiều lần ông đã yêu cầu ông T, bà V phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền còn nợ, tuy nhiên ông T, bà V cố tình không trả, do đó ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền 110.000.000 đồng, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

- Theo lời khai của bị đơn, Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V trong quá trình điều tra vụ án: Ngày 30/01/2019 ông, bà có vay của Ông Trương Trọng H số tiền 193.000.000 đồng, từ khi vay ông, bà đã thanh toán được cho ông H tổng số tiền 167.500.000 đồng, việc trả nợ không có giấy tờ gì chứng minh mà chỉ nói miệng với nhau. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Trương Trọng H thì Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V không đồng ý, vì hiện tại theo ông, bà chỉ còn nợ lại Ông Trương Trọng H số tiền 27.500.000 đồng.

- Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị X trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Việc vay mượn giữa Ông Trương Trọng H và Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V như thế nào thì bà và chồng bà là Nguyễn Văn H1 không biết, bà và chồng bà chỉ được Ông Trương Trọng H nhờ đi lấy tiền giúp, khi đi lấy tiền giúp cho Ông Trương Trọng H thì cũng không có ghi giấy tờ gì và bà cũng như chồng bà ông H1 cũng không nhớ cụ thể từng lần mà chỉ biết khi cộng lại cả Ông Trương Trọng H, Ông Nguyễn Văn H1 chồng bà và cả bà thì tổng số tiền đã lấy giúp Ông Trương Trọng H từ gia đình Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V là 83.000.000 đồng chứ không thể nhớ cụ thể từng lần là ngày nào và bao nhiêu tiền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V, tuy nhiên chỉ làm việc 01 lần để lấy lời khai còn lại không tham gia các buổi làm việc khác tại Tòa án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn H1 cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng cũng không tham gia làm việc. Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V, Ông Nguyễn Văn H1 cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả buổi làm việc đối chất, công khai tiếp cận chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trương Trọng H. Buộc Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Trương Trọng H số tiền là 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*) và phải chịu lãi suất khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Về án phí: Buộc bị đơn Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V phải nộp 5.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V có địa chỉ tại tổ dân phố 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị X, Ông Nguyễn Văn H1 hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay do trở ngại khách quan (Vắng mặt không có lý do chính đáng) gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật, không tôn trọng Hội đồng xét xử. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 30/01/2019, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định: Ngày 30/01/2019 Ông Trương Trọng H có cho Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V vay số tiền 193.000.000 đồng, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2020 ông T, bà V thừa nhận ngày 30/01/2019 có vay ông H số tiền 193.000.000 đồng, trong giấy vay có chữ ký của Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V do đó Tòa án công nhận quan hệ vay tài sản giữa Ông Trương Trọng H và Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V là có thật và hợp pháp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 30/01/2019 ông có cho Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V vay số tiền 193.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 30/3/2019, khi vay không có thỏa thuận lãi suất, quá trình vay mượn ông T, bà V đã thanh toán được cho ông số tiền 83.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 110.000.000 đồng, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay ông T, bà V không thực hiện đúng cam kết trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó việc Ông Trương Trọng H có đơn khởi kiện yêu cầu Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền 110.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất kể từ khi thi hành án theo quy định là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[4] Đối với việc bị đơn: Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V cho rằng với số nợ 193.000.000 đồng thì ông, bà đã thanh toán được cho ông H số tiền 167.500.000 đồng (những lần trả nợ không có ghi giấy tờ gì về việc trả nợ mà chỉ trả bằng miệng), tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông T, bà V không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp và để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, nên ông T, bà V phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, tại các buổi đối chất, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông T, bà V đều vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T, bà V đưa ra.

[5] Về án phí DSST: bị đơn Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trương Trọng H.

1. Buộc Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Trương Trọng H số tiền là 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc Ông Phan Văn T, bà Đào Thị V phải chịu 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ông Trương Trọng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.825.000 đồng theo biên lai số 0001874, ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh